

Số: 1830/QĐ-UBND

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 21 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG-THÁP CHÀM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 232/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 241/NQ-HĐND ngày 18/01/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 268/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 287/NQ-HĐND ngày 20/11/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3437/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về việc giao kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại Tờ trình số 979/TTr-TCKH ngày 27/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 đã được UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm phân bổ tại Quyết định số 3437/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 và Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 06/8/2024, cụ thể như sau:

1. Bổ sung nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh giao tại Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của UBND tỉnh Ninh Thuận:

- Bổ sung nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 60 triệu đồng để thanh toán cho dự án Đường giao thông nội thôn, nội đồng xã Thành Hải (giai đoạn 2).

- Bổ sung nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 110 triệu đồng để thanh toán cho dự án Đường giao thông nội thôn, nội đồng xã Thành Hải (giai đoạn 2).

2. Bổ sung nguồn tăng thu sử dụng đất thành phố năm 2024: 5.000 triệu đồng:

- Trích 10% tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện việc đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ): 500 triệu đồng.

- Phần còn lại 4.500 triệu đồng phân bổ cho các nội dung:

+ Bổ sung vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 245 triệu đồng để thanh toán cho dự án Đường giao thông nội thôn, nội đồng xã Thành Hải (giai đoạn 2).

+ Bổ sung vốn khởi công mới cho dự án Nâng cấp Trụ sở UBND phường Kinh Dinh (sau khi hợp nhất): 4.255 triệu đồng.

3. Các nội dung khác tại các Quyết định số 3437/QĐ-UBND ngày 29/12/2023, Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 và Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm vẫn giữ nguyên.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ kế hoạch được giao tại Điều 1 Quyết định này, các chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích; triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định Nhà nước hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố, Chủ tịch UBND xã Thành Hải và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Ninh Thuận;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở KH&ĐT, Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước Ninh Thuận;
- Lưu: VT_{TN}



Nguyễn Thành Phú

PHÂN RANG - THỊ TRƯỜNG - T. MINH THUAN
BỘ SƯ LÍNH QUẢN LÝ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 183/2024/QĐ-UBND ngày 24/11/2024 của UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm)

DVT: Triệu đồng

| STT | Nội dung | Chủ đầu tư | Địa điểm xây dựng | Địa điểm tài khoản của dự án | Mã ngành kinh tế (loại, khoản) | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án | | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước | KH đầu tư công năm 2024 đã giao | KH đầu tư công năm 2024 sau bổ sung | Tăng giảm so với KH đã giao | | Ghi chú | | |
|-----------------------|--|-------------------|-------------------|------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|-------------------------|---------------|--|--|---------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------|---------|---------|-------|---|
| | | | | | | | Số, ngày, tháng, năm | Tổng số | | | | | Tổng mức đầu tư | Giảm | | Tăng | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 |
| TỔNG NGUỒN VỐN | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Trong đó: - Ngân sách Trung ương (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới) | | | | | | | | | | | | 246.889 | 252.059 | - | 5.170 | |
| | - Tỉnh hỗ trợ | | | | | | | | | | | 480 | 86.239 | - | | 110 | Tỉnh hỗ trợ 110 triệu đồng (Hỗ trợ đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới) |
| | - Căn đối ngân sách địa phương phân cấp | | | | | | | | | | | 13.293 | 13.293 | | | | |
| | - Thu sử dụng đất thành phố năm 2024 | | | | | | | | | | | 70.000 | 70.000 | | | | |
| | - Tăng thu sử dụng đất thành phố năm 2024 | | | | | | | | | | | 50.000 | 55.000 | 5.000 | 5.000 | 5.000 | Bổ sung 5.000 triệu đồng từ nguồn tăng thu sử dụng đất thành phố năm 2024 |
| | - Tăng thu sử dụng đất thành phố năm 2023 | | | | | | | | | | | 12.941 | 12.941 | | | | |
| | - Nguồn thu sử dụng đất các năm trước chuyển sang năm 2024 | | | | | | | | | | | 12.606 | 12.606 | | | | |
| | - Nguồn thu giá dịch vụ thoát nước năm 2024 | | | | | | | | | | | 1.500 | 1.500 | | | | |
| | <i>Điều chỉnh chi tiết như sau:</i> | | | | | | | | | | | 430 | 5.600 | 0 | 5.170 | | |
| I | Ngân sách Trung ương (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới) | | | | | | | | 1.361 | 1.225 | 470 | 410 | 470 | 470 | | | 60 |
| I | Đường giao thông nội thôn, nội đồng xã Thành Hải (giai đoạn 2) | UBND xã Thành Hải | Xã Thành Hải | KBNN Ninh Thuận | 8071617 | 292 | 2023-2025 | 130/04/8/2023 | 1.361 | 1.225 | 470 | 410 | 470 | 470 | | | 60 |
| II | Đối với nguồn tỉnh hỗ trợ (Hỗ trợ đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới) | | | | | | | | 1.361 | 1.225 | 130 | 20 | 20 | 130 | 0 | 110 | |

| STT | Nội dung | Chủ đầu tư | Địa điểm xây dựng | Địa điểm mở tài khoản của dự án | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế (loại, khoản) | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án | | | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 | Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước | KH đầu tư công năm 2024 đã giao | KH đầu tư công năm 2024 sau bổ sung | Tăng giảm so với KH đã giao | | Chú chú |
|-------|---|---|-------------------|---------------------------------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------------|-------------------------|-----------------|-----------------------------|--|--|---------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------|-------|---------|
| | | | | | | | | Số, ngày, tháng, năm | Tổng mức đầu tư | Trong đó: phần vốn nhà nước | | | | | Giảm | Tăng | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 |
| I | Đường giao thông nội thôn, nội đồng xã Thành Hải (giai đoạn 2) | UBND xã Thành Hải | Xã Thành Hải | KBNN Ninh Thuận | 8071617 | 292 | 2023-2025 | 130 04/8/2023 | 1.361 | 1.225 | 130 | 20 | 20 | 130 | 0 | 110 | |
| III | Đổi với nguồn tăng thu sử dụng đất thành phố năm 2024 | | | | | | | | | | | | | 5.000 | 0 | 5.000 | |
| III.1 | Trích 10% tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện việc đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo Chỉ thị số 14/74/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ | | | | | | | | | | | | 0 | 500 | | 500 | |
| III.2 | Bổ sung vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới | | | | | | | | 1.361 | 1.225 | 625 | 380 | 0 | 245 | 0 | 245 | |
| I | Đường giao thông nội thôn, nội đồng xã Thành Hải (giai đoạn 2) | UBND xã Thành Hải | Xã Thành Hải | KBNN Ninh Thuận | 8071617 | 292 | 2023-2025 | 130 04/8/2023 | 1.361 | 1.225 | 625 | 380 | 0 | 245 | 0 | 245 | |
| III.3 | Bổ sung vốn để khởi công mới | | | | | | | | 25.000 | 25.000 | 25.000 | - | 0 | 4.255 | 0 | 4.255 | |
| 1 | Nâng cấp Trụ sở UBND phường Kinh Dinh (sau khi hợp nhất) | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố | Phường Kinh Dinh | KBNN Ninh Thuận | 8118481 | 341 | 2024-2025 | 4416 08/11/2024 | 25.000 | 25.000 | 25.000 | - | 0 | 4.255 | | 4.255 | |

(Handwritten signature)